

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 53/2021/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 02 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 57/2021/TLVDS-HNGĐ ngày 02/6/2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ **Bà Lương Thị H (tên gọi khác: Lương Thị Y)** - Sinh năm 1978; Địa chỉ: Bản P, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

+ **Ông Bùi Văn C** - Sinh năm 1970; Địa chỉ: phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 17, do Ủy ban nhân dân phường Nam Thanh, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, cấp ngày 20/3/2018 cho bà Lương Thị H và ông Bùi Văn C, cùng lời trình bày của các bên có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông C là hợp pháp.

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn; bản tự khai và Biên bản hòa giải đoàn tụ ngày 24/6/2021, bà H và ông C cùng xác định: Sau khi kết hôn vợ chồng sống H phúc được một thời gian, sau đó ông C phải đi làm ăn xa khoảng 12 tháng. Trong thời gian ông C không có nhà, bà H và con chuyển về bố mẹ đẻ bà H sống một thời gian, khi ông C quay trở về thì hai vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, có những lời nói không chuẩn mực đối với nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, kể từ tháng 01 năm 2021 vợ chồng đã không cùng chung sống với nhau, mỗi người ở một nơi, không ai quan tâm ai

nguyên nhân là do quan điểm sống bất đồng, cuộc sống kinh tế khó khăn. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà H và ông C thỏa thuận thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên công nhận thuận tình ly hôn.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà H và ông C là sự tự nguyện của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Ông C và bà H có một người con chung là cháu Lường Thị Kiều Linh, sinh ngày 01/01/2018. Hai bên thỏa thuận, sau khi ly hôn giao cháu Linh cho mẹ là bà Lường Thị H (tên gọi khác: Lường Thị Y) trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về Tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Lường Thị H (tên gọi khác: Lường Thị Y) tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lường Thị H (tên gọi khác: Lường Thị Y) và ông Bùi Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lường Thị Kiều Linh - sinh ngày 01/01/2018 cho Bà Lường Thị H (tên gọi khác: Lường Thị Y) trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lường Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001556, ngày 01/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ. Bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND TP. Đ;
- Chi cục THADS TP. Đ;
- Các đương sự;
- **UBND phường Nam Thanh, TP. Đ;**
- Lưu: KT, VP, hồ sơ việc dân sự;

THẨM PHÁN**Nguyễn Thị Bằng**